

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST.**

Ngày: 20/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Cao Văn Cần.***

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông: Dương Minh Ngọc.**

**Bà: Phan Thị Thanh Dung.**

***- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Phụng*** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy A**, sinh ngày: 20/8/1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, T, N, Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Phạm M và bà Nguyễn Thị Trg. Bị cáo có vợ tên Dương Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 18/9/2017, bị TAND huyện Núi Thành tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 19/01/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 13 giờ, ngày 22 tháng 12 năm 2021, tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 và công an xã Tam Nghĩa mai phục, bắt quả tang Phạm Duy A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua đấu tranh xác định:

Vào ngày 20/12/2021, Phạm Duy A đón taxi đi từ Núi Thành ra ngã tư Nguyễn Hoàng – Trần Cao Vân (thuộc TP Tam Kỳ) tìm gặp một người tên Nam (không rõ đại chỉ, lai lịch) mua ma 01 gói túy đá với giá 500.000đ để về sử dụng.

Trưa ngày 21/12/2021, A lấy ra một ít để sử dụng tại khu vực đồi keo gần nhà; phần còn lại A chia ra làm 02 phần, bỏ vào 02 bao nilong khèn kín lại và mang theo trong người

Trưa ngày 22/12/2021, A lấy 01 gói ni lông có chứa ma túy đá bỏ vào gói thuốc Caraven (không có nắp) rồi bỏ vào túi áo khoát bên phải phía trước, gói ma túy còn lại A bỏ vào túi quần jean bên trái phía trước; sau đó đi bộ lên khu vực thôn Định Phước xã Tam Nghĩa chơi thì bị tổ công tác phát hiện. A dùng tay phải lấy gói thuốc Caraven có chứa 01 gói ni lông kích thước 1,9cm x 1,4cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng vút xuống đất. Kiểm tra trong người A phát hiện trong túi quần jean phía trước bên trái có chứa 01 gói nilong kích thước 9,5cm x 6,2cm bên trong có 01 gói nilong kích thước 3,2cm x 2,3cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 1588/C09C-Đ2 ngày 24/12/2021 của Phân viện khoa học Hình sự tại Tp Đà Nẵng kết luận:

Hai gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Duy A ngày 22/12/2021 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; có tổng khối lượng mẫu là 0,26gam.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-NT ngày 16/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Duy A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 24 đến 30 tháng tù.

Đối với các vấn đề khác có liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo Phạm Duy A thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo A một phần hình phạt

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, ngày 20/12/2021, bị cáo A đi từ Núi Thành ra ngã tư Nguyễn Hoàng – Trần Cao Vân (thuộc TP Tam Kỳ) tìm gặp và mua của một người tên N (không rõ đại chỉ, lai lịch) 01 gói túy đá với giá 500.000đ để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, A đã sử dụng một ít, số còn lại mang theo người, đến trưa ngày 21/12/2021 thì bị tổ công tác Công an huyện Núi Thành phối hợp với Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 và công an xã Tam Nghĩa phát hiện, bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào trưa ngày 21/12/2021, bị cáo A đã có hành vi tàng trữ (mang theo người) trái phép 0,26gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích bị cáo A tàng trữ khối lượng ma túy này là để cá nhân bị cáo sử dụng, không vì mục đích buôn bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:* Ma túy và tiền chất nói chung trong đó có Methamphetamine là chất rất độc hại cho sức khỏe, gây tổn hại hệ thống thần kinh trung ương của con người. Do đó nhà nước nghiêm cấm, đồng thời quy định những chế tài xử lý nghiêm đối với người nào có hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ hay mua bán trái phép loại chất này. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính độc quyền trong quản lý các chất ma túy và tiền chất của Nhà nước. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hậu quả mà hành vi của mình gây ra.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song cũng xét, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng

của pháp luật.

[4] *Về hình phạt:* Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam tuyên phạt phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào năm 2017, chưa được xóa án tích, lý ra bị cáo phải xem đây là bài học, từ đó tự cải tạo, điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với nguyên tắc xử sự chung của xã hội nhưng với sự sự lỳ lợm, tính xem thường pháp luật, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người thanh niên tên N đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết, khi nào xác định được xử lý sau.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

01 vỏ thuốc Caraven màu bạc không có nắp gói thuốc, 01 túi ni lông kích thước 9,5cmx6,2cm; 01 phong bì số 1588/C09C-DD2 bên ngoài có dấu đỏ của phân viện khoa học hình ụ tại Tp Đà Nẵng, chữ ký và tên Phạm Thị Thu Phương và Trần Việt Luân và khối lượng ma túy 0,18gam còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử xét thấy: Các vật chứng này là công cụ phương tiện phạm, không có giá trị sử dụng và là chất cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về loại, mức hình phạt đối với bị cáo cùng các vấn đề có liên quan trong vụ án là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy A** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy A** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2021)

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thuốc Caraven màu bạc không có nắp gói thuốc, 01 túi ni lông kích thước 9,5cmx6,2cm; 01 phong bì số 1588/C09C-DD2 bên ngoài có dấu đỏ của phân viện khoa học hình ụ tại Tp Đà Nẵng, chữ ký và tên Phạm Thị Thu

Phương, Trần Việt Luân và 0,18gam (Không phải mười tám) gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-NT, ngày 16/3/2022).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Duy A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q. Nam;
- VKSND tỉnh Q. Nam;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người ham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Cao Văn Cần**